

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Trần Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2026/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Văn Thị H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Văn Thị H, sinh ngày 01/01/1986, tại tỉnh Cà Mau; số CCCD: 096186008326, cấp ngày: 20/8/2021, nơi cấp: Cục C1 về TTXH Bộ C2; nơi thường trú: Khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn X (đã chết) và bà Hồ Thị Y (đã chết); chồng tên Thạch Minh P và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại kháng cáo: Ông Hồ Chí L, sinh năm 1994 (có mặt).

Số CCCD: 096094001612, cấp ngày 12/6/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C2.

Nơi cư trú: Khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Trần Duy C của Công ty L1 - Chi nhánh tại G thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Luật sư có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Huỳnh M của Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 17/7/2025, Văn Thị H đang đi tập thể dục gần nhà thì có Hồ Chí L đi nhậu về, do say rượu nên trên đoạn đường đi bộ về gần tới nhà thì L có đụng vào người của H. L có xin lỗi nhưng cả hai cự cãi rồi xông vào câu vật nhau làm Huề ngã xuống nền lộ bê tông và được mọi người can ngăn. Sau đó, cả hai đi về nhà. Do còn bức tức, nên L tiếp tục đi đến nhà H để tìm Huề nhưng cũng được

mọi người đưa L về nhà. Khi L về nhà, thì H cũng bức tức có cầm một đoạn sắt dài 36cm từ nhà đi đến nhà của L. Lúc này, L cầm dao chạy ra được mọi người can ngăn lại còn H dùng đoạn sắt đánh trúng vào đầu của L một cái gây thương tích, chảy máu, L được đưa đến Bệnh viện Đ điều trị.

Tại Kết luận giám định số: 228/KLTTCT-TTPY ngày 16/9/2025 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh C kết luận: 01 vết sẹo trán đỉnh phải kích thước: 03cm x 0,2cm.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

01 vết sẹo trán đỉnh phải. Tỷ lệ 01%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động trực tiếp lên bề mặt cơ thể gây nên. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Chí L tại thời điểm giám định là 01%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2026/HS-ST ngày 13/3/2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 12.103.000 đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/3/2026, bị hại kháng cáo đề nghị huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2026/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau về phần hình phạt và phân trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại trình bày: Đề nghị huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung vụ án, do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm (cấp sơ thẩm chưa làm rõ hành vi của con gái bị cáo trong việc đưa đoạn sắt cho bị cáo dùng để đánh bị hại; Bà Văn Thị Kim Á có hành vi cầm gạch cùng tham gia đe dọa, áp đảo tinh thần và kích động các bên tại hiện trường có dấu hiệu đồng phạm giúp sức; Bị hại có 02 vết thương ở lưng do vật nhọn gây ra nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ ai gây ra thương tích này trong khi ông Trần T thừa nhận có cầm thanh gỗ đi phía sau lưng bị hại). Việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ (cấp sơ thẩm chưa thu thập thanh gỗ dính (do ông Trần T sử dụng); Chưa lấy lời khai của ông L – Cảnh sát khu vực, có mặt tại hiện trường; Chưa tiến hành giám định lại thương tích của bị hại). Cấp sơ thẩm xét xử cho bị cáo được hưởng án treo khi không đủ điều kiện (nơi cư trú không rõ ràng, bị cáo thực hiện hành vi đánh bị hại 02 lần, có tính chất côn đồ). Đối với phân trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại ở mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự.

- Ông L trình bày: Thống nhất với trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thống nhất với trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các chứng cứ có trong hồ sơ. Cụ thể:

[1.1] Bị cáo Văn Thị H thừa nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 17/7/2025, bị cáo đang đi tập thể dục gần nhà, thì gặp ông Hồ Chí L đi uống rượu về. Do say rượu nên trên đoạn đường đi bộ về gần tới nhà, ông L có va chạm vào người của bị cáo. Ông L có xin lỗi nhưng cả hai cự cãi rồi xông vào câu vật nhau, bị cáo ngã xuống nền lộ bê tông và bị cáo hô lên, nên ông L bỏ bị cáo ra rồi cả hai đi về nhà. Do còn bức tức, nên ông L tiếp tục đi đến nhà bị cáo để tìm bị cáo nhưng được mọi người can ngăn đưa về nhà. Khi ông L về đến nhà, bị cáo bức tức nên có cầm 01 (một) đoạn sắt tròn dài 36cm từ nhà đi đến nhà của ông L. Lúc này, ông L cầm dao chạy ra được mọi người can ngăn lại, còn bị cáo dùng đoạn sắt đánh trúng vào đầu của ông L một cái gây thương tích. Kết quả giám định xác định ông L có 01 vết sẹo trán đỉnh phải, tỷ lệ 01%.

[1.2] Sau khi nhận được Thông báo kết quả giám định số 19402/TB-VPCQCSĐT ngày 25/9/2025, ngày 05/11/2025, ông L có đơn yêu cầu giám định bổ sung, lý do chưa giám định: Xác định tình trạng động kinh và nguyên nhân từ chấn thương sọ não, đánh giá trí nhớ, nhận thức, cảm xúc, phát âm; Đo thị lực, đáy mắt, thần kinh thị giác; Đo thính lực khách quan; Vết thương ở vai (mức độ nguy hiểm, tổn thương phần mềm và di chứng); Vết thương 4cm ở đỉnh đầu (vết thương hở không liền sẹo, không mọc tóc ảnh hưởng thẩm mỹ); Giám định khả năng lao động (suy giảm khả năng lao động lâu dài do chấn thương sọ não, động kinh và các di chứng liên quan). Ngày 03/12/2025, Cơ quan điều tra Công an tỉnh C có văn bản số 5919/VPCQĐT trả lời từ chối giám định bổ sung, lý do nội dung kết luận đã rõ, đã đầy đủ; Không phát sinh vấn đề mới cần phải giám định liên quan đến tình tiết của vụ án đã có kết luận giám định trước đó.

Ông L cho rằng, ngoài bị bị cáo đánh gây thương tích ở vùng đầu, bị hại còn bị người khác đánh vào lưng gây thương tích. Hồ sơ bệnh án của ông L thể hiện: Ngày, giờ vào viện lúc 20h35' ngày 17/7/2025, trình trạng bệnh: Chiều nay bị người khác đánh bằng cây sắt vào đầu chấn thương vào viện; Đến 14h45' ngày 20/7/2025, bệnh nhân khai bị đánh bằng cây có đinh sắt vào vai trái # 0.2cm. Tại phiên tòa, ông L trình bày vết thương ở lưng do ông Trần T gây ra. Tuy nhiên, những người làm chứng trong vụ án, gồm có: Ông Nguyễn Nhứt B, ông Trần T, ông Mai Ngọc T1 và bà Văn Thị Kim Á đều xác định ngoài bị cáo H đánh ông L thì không còn có ai khác gây thương tích cho bị cáo. Do đó, việc ông L cho rằng vụ án có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội là không có cơ sở để chấp nhận. Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, phía bị hại cung cấp 01 USB thể hiện nội dung sự việc bị cáo đánh ông L gây thương tích. Tuy nhiên, tại phiên tòa, Luật sư và bị hại không có thiết bị để sử dụng USB này, cũng như không có cơ sở để xác định nguồn gốc, xuất xứ của USB. Do đó, việc thu

thập USB này là không cần thiết, không làm thay đổi kết quả giám định đối với bị hại. Mặt khác, tại Giấy chứng nhận thương tích số 187/CN do Bệnh viện Đ cung cấp ngày 05/8/2025 xác định lý do vào viện của ông L là chấn thương đầu.

Do đó, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra từ chối giám định bổ sung là có căn cứ. Tại phiên toà phúc thẩm, ông L không cung cấp được một trong các vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc bị cáo tiếp tục yêu cầu giám định bổ sung cũng không được chấp nhận.

[1.3] Với các chứng cứ nêu trên, Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau đã xét xử bị cáo Văn Thị H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo gây thương tích cho người khác trái pháp luật vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội thì bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định.

[3] Xét kháng cáo của bị hại:

[3.1] Về phần hình phạt đối với bị cáo:

Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ và toàn diện tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Đã bồi thường được một phần thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại có phần lỗi; Chưa có tiền án, tiền sự. Thương tích của bị cáo chỉ ở mức khởi điểm 01%. Từ đó, xử phạt bị cáo 06 tháng tù, cho hưởng án treo là đúng quy định. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông L kháng cáo nhưng không xác định được tình tiết tăng nặng nào khác đối với bị cáo. Trong khi, ở giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, phía bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại theo như quyết định của cấp sơ thẩm. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông L về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3.2] Về phần trách nhiệm dân sự:

Trên cơ sở các hóa đơn, chứng từ điều trị bệnh do ông L cung cấp có trong hồ sơ, đối chiếu với quy định của pháp luật dân sự, cấp sơ thẩm đã xem xét ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho ông L các khoản thiệt hại, gồm: Chi phí điều trị 2.000.000 đồng; T2 thuê xe đi điều trị và tái khám 02 lần số tiền 500.000 đồng; Chi phí bồi dưỡng sức khỏe 1.091.500 đồng; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 7.020.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 1.800.000 đồng; Chi phí ăn uống của bị cáo 700.000 đồng; Chi phí ăn uống của người nuôi bệnh 900.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông L không có cung cấp thêm hóa đơn, chứng từ nào mới. Do đó, kháng cáo của ông L về phần trách nhiệm dân sự cũng không được chấp nhận.

Đối với các chi phí phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, ông L có yêu cầu sẽ được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nếu hai bên không thương lượng hoặc thỏa thuận được với nhau.

[4] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau cũng như ý kiến bào chữa của Luật sư được chấp nhận. Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không được chấp nhận.

[5] Ở giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại theo như quyết định của cấp sơ thẩm, nên cần điều chỉnh lại phần trách nhiệm dân sự của bị cáo cho phù hợp.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 48; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hồ Chí L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2026/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự.

2. Xử phạt bị cáo Văn Thị H 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/3/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Buộc bị cáo Văn Thị H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Hồ Chí L số tiền 15.103.000 (mười lăm triệu một trăm lẻ ba nghìn) đồng. Bị cáo đã khắc phục xong. Ông L được nhận số tiền này tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau theo Biên lai thu tiền số 0000252 ngày 23/02/2026 và Biên lai thu tiền số 0001017 ngày 22/5/2026.

4. Ông L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm và được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 1-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-CM;
- Công an phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)